

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1081**/2008/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày **21** tháng 4 năm 2008.

WEBSITE CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN BẢN

Số: **2108**

Ngày **22** tháng **4** năm **2008**

Kính chuyển:

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về quản lý và khai thác quỹ đất san nền,
đắp nền công trình trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 68/1998/NĐ-CP ngày 3/8/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh tài nguyên (sửa đổi);

Căn cứ Nghị định số 137/2005/NĐ-CP ngày 9/11/2005 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 346/TTr-TNMT ngày 19 tháng 3 năm 2008.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định về quản lý và khai thác quỹ đất san nền, đắp nền công trình trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Việc quản lý quỹ đất khai thác mỏ, khai thác đất sản xuất vật liệu xây dựng thông thường được áp dụng theo các quy định của Luật Đất đai và Luật Khoáng sản.

2. Đối tượng áp dụng.

Cơ quan Nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về đất đai theo quy định của Luật Đất đai.

Các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực khai thác đất san nền, đắp nền; các nhà đầu tư sử dụng đất để thực hiện dự án có san nền, đắp nền.

Điều 2. Quỹ đất quản lý khai thác san nền, đắp nền.

1. Đất khai thác san nền, đắp nền bao gồm diện tích đất đồi trồng cây hàng năm, cây lâu năm, cát chất lượng thấp, đất pha cát các bãi ven sông, suối.

2. Đất ở, các loại đất khác phải san nền, đắp nền khi thực hiện dự án theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quỹ đất phục vụ khai khác san nền, đắp nền phải nằm trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch khai thác, chế biến vật liệu thông thường và quy hoạch phát triển, chuyển đổi sản xuất trong nông lâm nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Nội dung quản lý, khai thác.

1. Quy hoạch quỹ đất san nền, đắp nền.

Căn cứ quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của các cấp, các ngành, UBND các huyện, thành, thị tiến hành điều tra, khảo sát, lập quy hoạch quỹ đất san nền, đắp nền làm cơ sở để quản lý và đưa vào khai thác.

Quy hoạch quỹ đất khai thác phục vụ san nền, đắp nền được xây dựng trên cơ sở quỹ đất có khả năng, khối lượng khai thác thực tế của từng huyện, thành, thị. Gắn với kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất từng giai đoạn của quy hoạch sử dụng đất.

2. Thẩm quyền cho phép khai thác.

UBND tỉnh cho phép đối với trường hợp tổ chức, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực san nền, đắp nền; tổ chức, doanh nghiệp được giao đất để thực hiện dự án có san nền, đắp nền.

UBND cấp huyện cho phép đối với trường hợp các hộ gia đình, cá nhân hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực san nền, đắp nền.

3. Trình tự, thủ tục xin cho phép khai thác.

3.1. Đối với tổ chức, doanh nghiệp.

Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng đất để khai thác đất san nền, đắp nền nộp 2 bộ hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường, hồ sơ gồm:

- Đơn xin cho phép khai thác.
- Đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư (bản sao có chứng thực).
- Phương án khai thác, phương án bồi thường giải phóng mặt bằng trên diện tích đất san nền, đắp nền

Trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, trình UBND tỉnh cho phép khai thác và trao cho tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện.

3.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân.

Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất để khai thác đất san nền, đắp nền nộp 2 bộ hồ sơ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường, hồ sơ gồm:

- Đơn xin cho phép khai thác.
- Đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề (nếu có) theo quy định của pháp luật về đầu tư (bản sao có chứng thực).
- Phương án khai thác, phương án bồi thường giải phóng mặt bằng trên diện tích đất san nền, đắp nền

Trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan, UBND cấp xã xem xét, trình UBND huyện cho phép khai thác và trao cho hộ gia đình, cá nhân để thực hiện.

4. Nghĩa vụ tài chính khi thực hiện khai thác.

Tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân khi được cấp có thẩm quyền cho phép khai thác phải thực hiện nghĩa vụ tài chính sau đây:

- Bồi thường tài sản trên diện tích đất khai thác theo quy định của pháp luật.
- Thuế khai thác tài nguyên theo quy định hiện hành.
- Phí tài nguyên môi trường theo quy định hiện hành.
- Ký quỹ hoàn nguyên theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý quỹ đất sau khi san nền, đắp nền.

Tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sau khi thực hiện xong việc khai thác, san nền, đắp nền có trách nhiệm san gạt mặt bằng và bàn giao lại cho các chủ sử dụng đất cũ và chủ dự án để đưa vào sử dụng theo quy hoạch.

Điều 4. Phân công trách nhiệm.

1. Sở Xây dựng.

Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành hướng dẫn UBND các huyện, thành, thị triển khai lập quy hoạch quỹ đất san nền, đắp nền.

Thẩm định quy hoạch quỹ đất san nền đắp nền về chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật đất và cao độ được phép khai thác.

Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch quỹ đất san nền, đắp nền.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quỹ đất phục vụ khai thác san nền, đắp nền; phối hợp thẩm định quy hoạch quỹ đất san nền, đắp nền.

Hướng dẫn xin phép khai thác đất san nền, đắp nền.

Thẩm định trình UBND tỉnh duyệt cho phép khai thác đất để san nền, đắp nền đối với tổ chức, doanh nghiệp.

Đôn đốc kiểm tra, tổng hợp báo cáo định kỳ việc thực hiện khai thác đất san nền, đắp nền trên địa bàn tỉnh.

3. UBND các huyện, thành, thị.

Rà soát thực tế quỹ đất để lập quy hoạch quỹ đất phục vụ khai thác san nền, đắp nền; chỉ đạo bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các xã, phường, thị trấn làm căn cứ cho phép khai thác.

Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn kiểm tra các khu vực đang tiến hành khai thác san nền, đắp nền để thống nhất đề xuất xử lý: đối với trường hợp khai thác phù hợp quy hoạch thì phải thực hiện theo quy định này, những trường hợp còn lại báo cáo cấp có thẩm quyền hoặc quyết định đình chỉ hoạt động khai thác.

Phối hợp với các ngành và chỉ đạo thực hiện thẩm định và quyết định cho phép khai thác đất san nền, đắp nền theo thẩm quyền.

Chịu trách nhiệm kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp vi phạm trong quản lý, khai thác quỹ đất san nền, đắp nền trên địa bàn theo quy định hiện hành của pháp luật. Cụ thể:

- Áp dụng hình thức xử phạt hành vi vi phạm hành chính cho lỗi làm suy giảm chất lượng đất, làm biến dạng địa hình, gây hậu quả làm cho đất giảm hoặc mất khả năng sử dụng theo mục đích đã được xác định theo điều 8 và khoản 1 điều 11 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

4. UBND các xã, phường, thị trấn.

Rà soát quỹ đất khai thác san nền, đắp nền thuộc địa bàn và lập bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để thực hiện.

Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý những trường hợp theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND huyện quyết định xử lý đối với những trường hợp vi phạm.

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động khai thác san nền, đắp nền của các đối tượng thuộc địa bàn.

5. Các ngành liên quan.

Các ngành thực hiện theo chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước, giải quyết các công việc liên quan đến việc khai thác quỹ đất san nền, đắp nền theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

Các ngành, các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt quy định này, trong quá trình thực hiện nếu phát hiện những vướng mắc phát sinh, yêu cầu

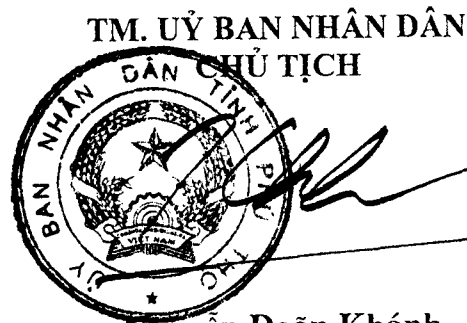
phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo, trình UBND tỉnh điều chỉnh kịp thời.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: Tư pháp, TN&MT;
- Website Chính phủ;
- Như Điều 6;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT
- CVP, các PVP;
- Công báo (02b);
- CV NCTH;
- Lưu VT, QH (54b).



Nguyễn Doãn Khánh